

Bản án số: 525/2023/HS-PT

Ngày: 07 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú C, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 214/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Hà Hoàng A. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lương Đức C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tại điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Bị cáo bị kháng cáo:

Ngô Hà Hoàng A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/8/2002 tại Bình Phước; trú tại: Thôn 3, xã Đồng N, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1975 và bà Hà Thị P, sinh năm 1978; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lương Đức M (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Lương Đức C, sinh năm 1971 (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1970 (có mặt);

Đại diện theo ủy quyền của bà C1: Ông Lương Đức C, sinh năm 1971 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn 7, xã Bình M, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Ông Võ Minh T – Chuyên viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước là người hỗ trợ phiên tòa trực tuyến.

Tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- **Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:** Luật sư Vũ Hồng T1 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lương Đức C:** Luật sư Nguyễn Trần T2 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2020, Vũ Văn C2, Ngô Hà Hoàng A, Nguyễn Hồ Đan H3, Trần Thị Mỹ N1, Bùi Công C4, Võ Thị Kim N1, Bùi Xuân K, Phạm Thái M, Nguyễn Chí T3 và Điều T4 cùng uống rượu tại nhà Phan Thanh N2 tại thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Tư và C4 thách thức nhau uống rượu dẫn đến xảy ra mâu thuẫn, Tư rủ C2 đánh C4 còn Hoàng A bên vực C4 dẫn đến xảy ra cãi nhau với C2. C2 lấy 01 con dao gấp bằng kim loại dài 19,3cm, mũi nhọn loại 01 lưỡi dài 8,7cm để sẵn trong túi quần từ trước ra thách thức đánh nhau với Hoàng A thì được mọi người can ngăn nên C2 đe dọa Hoàng A “*Hôm nay tao giết mày*” rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93L1 – 336.44 bỏ đi thì tất cả nghỉ uống rượu và cùng dọn dẹp. Bị C2 đe dọa, Hoàng A nhờ N1 xuống bếp lấy giúp con dao mục đích để đánh trả lại nếu bị C2 đánh nhưng N1 không đồng ý. Trong lúc dọn dẹp chén, đĩa xuống nhà bếp, Hoàng A thấy 01 cái kéo bằng kim loại dài 20,5cm, hai lưỡi kéo có mũi nhọn, mỗi lưỡi kéo có 01 cạnh sắc, chiều dài lưỡi kéo 11cm treo trên tường gần kệ để dao nên Hoàng A lấy cái kéo giấu vào phía sau lưng quần để phòng thân rồi đi ra phía trước sân để chuẩn bị đi về.

Sau khi đi khỏi nhà N2, C2 điện thoại cho Lương Đức M kể lại sự việc mâu thuẫn với Hoàng A và rủ M quay lại nhà N2 đánh Hoàng A thì M đồng ý. C2 điều khiển xe mô tô chở M đến nhà N2 thì nhìn thấy Hoàng A đang đứng trước sân nhà N2. C2 dừng xe ngoài cổng, rút con dao bấm trong túi quần ra cầm trên tay phải và đi bộ về phía Hoàng A, M cũng đi theo sau C2. Thấy C2 cầm dao đi

vào thì N2 đi ra đứng trước mặt Hoàng A can ngăn C2 và nói Hoàng A chạy đi nhưng Hoàng A vẫn đứng tại chỗ. C2 cầm dao chạy về phía Hoàng A thì N2 tránh sang bên phải, C2 cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người Hoàng A, trong đó 01 nhát trúng vào vùng bụng, 01 nhát trúng vùng ngực và 01 nhát trúng vào vùng lưng của Hoàng A. Bị C2 đâm, Hoàng A dùng tay phải lấy cái kéo giấu sau lưng ra chống trả lại, đâm nhiều nhát về phía C2, trong đó 01 nhát trúng vào vùng bụng, 01 nhát trúng vùng lưng của C2. Hoàng A dùng chân đạp làm C2 té ngã xuống sân rồi tiếp tục cầm kéo đâm C2, C2 đưa hai tay lên đỡ nên Hoàng A đạp trúng vào hai tay của C2. Lúc này, M lao vào đạp trúng ngực Hoàng A làm Hoàng A ngã người nghiêng về bên phải, hông phải đụng vào xe mô tô đang dựng ở phía sau, tay phải của Hoàng A đang cầm kéo chống lên yên xe mô tô. M tiếp tục lao đến đánh Hoàng A thì Hoàng A cầm kéo đâm ngang 01 nhát theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng cổ trái của M. Bị đâm, C2 cầm theo dao rồi cùng M bỏ chạy, C2 đưa M đến Trạm y tế xã Bình Minh cấp cứu và chuyển đến Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng nhưng M đã tử vong trên đường đi còn C2 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước cấp cứu sau đó C2 ra đầu thú. Hoàng A được N1 chở đến Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị thương tích [các bút lục số: 124 - 125; 182; 176 - 181; 185; 207 -212; 224 - 227; 251 - 254; 483 - 484; 485 - 486; 487 - 488; 490 - 491].

Tại Bản kết luận giám định Pháp Y về tử thi số: 323/2020/GDPY ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận đối với Lương Đức M:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Da niêm mạc nhợt nhạt.
- Vết thương cổ trái, thủng động mạch chung.
- Thủng khí quản.

2. Nguyên nhân chết: Lương Đức M, sinh năm 2002 bị vết thương cổ trái gây thủng động mạch cảnh, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 340/2020/TgT ngày 08/12/2020 của Trung tâm giám định pháp Y tỉnh Bình Phước đối với thương tích của Ngô Hà Hoàng A, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trần dịch máu + tràn khí màng phổi trái, điều trị nội khoa. Hiện không di chứng dày dính màng phổi.

+ Sẹo ngực trái kích thước (02 x 0,1)cm gọn, mềm, đóng vảy, đang lành sẹo.

- Sẹo ngực thượng vị lệch trái kích thước (03 x 0,1) cm gọn, mềm, đang lành sẹo.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (bảy phần trăm) [bút lục số 86 – 87].

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 356/2020/TgT ngày 22/12/2020 của Trung tâm giám định pháp Y tỉnh Bình Phước đối với thương tích của Vũ Văn C2, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sau lưng trái kích thước (01 x 0,4)cm lồi.

- Sẹo vùng mạn sườn trái kích thước (1,2 x 0,5)cm cứng.

- 02 sẹo cánh tay phải 1/3 dưới – trước – ngoài song song kích thước (1,2 x 0,6)cm; (01 x 0,3)cm lồi; 02 sẹo song song 1/3 dưới – ngoài kích thước (04, x 0,1)cm và (0,3 x 0,1)cm mềm.

- Sẹo cẳng tay trái 1/3 trên – sau kích thước (1,2 x 0,6)cm mềm, phẳng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (chín phần trăm) [bút lục số 90 - 91].

Tại Bản kết luận giám định Pháp Y về ADN số: 10/21/TC - ADN ngày 14/12/2020 của Viện pháp Y Quốc gia - Bộ Y tế, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 10; mẫu phết bề mặt lưỡi và cán của con dao; mẫu phết bề mặt lưỡi và cán của chiếc kéo gửi giám định: Dương tính.

- ADN thu từ các mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại các vị trí 02, 07, 10; mẫu phết bề mặt lưỡi (vị trí số 4 trên bản ảnh) và cán của con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lương Đức M.

- ADN thu từ mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí 03, mẫu phết bề mặt lưỡi của con dao (vị trí số 5 trên bản ảnh), mẫu phết bề mặt cán của chiếc kéo gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Ngô Hà Hoàng A.

- ADN thu từ mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí 08 gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Vũ Văn C2.

- ADN thu từ mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí 06, mẫu phết bề mặt lưỡi chiếc kéo gửi giám định có hiện diện ADN của Lương Văn M và Vũ Văn C2 [bút lục số 79 – 84].

Tại Bản kết luận giám định Pháp y qua hồ sơ số: 49A/2021/HS ngày 18/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận:

Cái kéo (vật chứng giám định) trong tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 40' ngày 29/01/2021) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được vết thương vùng cổ bên trái của Lương Đức M [BL 96 – 98].

Tại Bản kết luận giám định Pháp y qua hồ sơ số 49B/2021/HS ngày 18/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Con dao (vật chứng 1) trong tư thế thực nghiệm điều tra của Vũ Văn C2 (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 40' ngày 29/01/2021) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được vết thương vùng ngực và thượng vị lệch trái của Ngô Hà Hoàng A.

2. Cái kéo (vật chứng 2) trong tư thế thực nghiệm điều tra của Ngô Hà Hoàng A (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 40' ngày 29/01/2021 Hình từ 33 đến 38 và 56 đến 62) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được vết thương trên cơ thể của Vũ Văn C2 [bút lục số 99 – 101].

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường gồm:

01 (một) áo khoác màu đen, trước mặt áo có lô gô chữ “VANS”, ở đường nối giữa mũ và thân áo bên trái phía trước có vết thủng vải dài 2,3cm, phía trước ống tay áo gần thân áo có vết đứt vải dạng hình cung mặt lõm hướng vào thân áo dài 15cm; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn màu xanh, ở bờ mép cổ áo bên trái phía trước có vết đứt vải dài 1,4cm, ở ống tay áo bên phải phía trước có vết đứt vải dạng hình cung mặt lõm hướng vào thân áo dài 14cm, ống tay áo bên trái có vết rách vải dọc lên trên theo ống tay dài 35cm; 01 (một) quần vải dài, ống màu xanh – xám thu trên tử thi Lương Đức M; chất bám dính trên đầu 10 ngón tay của tử thi Lương Đức M; 01 (một) đôi dép nhựa trái, nhãn hiệu “NIKE” size 41; 01 (một) đôi dép dạng dép kẹp màu đen, trên mặt đế có chữ “FENDI”.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 20,5cm, có 02 tay cầm bằng kim loại được uốn cong hình bán nguyệt, bên ngoài tay cầm bọc nhựa màu xanh, chiều dài tay cầm là 9,5cm, hai lưỡi kéo bằng kim loại có mũi nhọn, mỗi lưỡi kéo có một cạnh sắc, hai lưỡi kéo hướng vào nhau, chiều dài lưỡi kéo là 11cm; 01 (một) con dao gấp bằng kim loại màu trắng sáng dài 19,3cm, mũi nhọn loại 01 lưỡi dài 8,7cm, gắn với cán dao bằng kim loại có ốp nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ “U.S.A”, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 1,6cm, cán dao chỗ rộng nhất là 2cm; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng, họa tiết đen, trên áo dính nhiều vết màu nâu đỏ; 01 (một) quần Jean dài màu xanh – xám, trên quần dính nhiều vết màu nâu đỏ; 01 (một) áo thun màu đen, có hoa văn màu vàng ở hai bên vai và ngực trái; 01 (một) quần lửng (sọc) Jean màu đen, có hoa văn ở ống quần phải.

Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Vũ Văn C2 đã bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền chi phí điều trị thương tích cho Ngô Hà Hoàng A.

Bị cáo Ngô Hà Hoàng A đã tác động gia đình khắc phục hậu quả số tiền 202.840.000đ (hai trăm lẻ hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) cho gia đình bị hại Lương Đức M.

Cáo trạng số 12/CTr-VKS-P2 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Ngô Hà Hoàng A về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 22-02-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Hà Hoàng A phạm tội “Giết người”.

Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Hà Hoàng A **08 (tám) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày tù ngày 27/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Hà Hoàng A bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lương Đức C, bà Nguyễn Thị C1 số tiền còn lại 82.840.000 (tám mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền bà Hà Thị Phụng đã nộp khắc phục thay bị cáo Ngô Hà Hoàng A tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo 02 Biên lai thu tiền số 0007272; số 0007273 ngày 15/4/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Vũ Văn C2, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2023, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lương Đức C kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Ngô Hà Hoàng A theo các điểm e, i và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; đồng thời buộc bị cáo Ngô Hà Hoàng A bồi thường chi phí mai táng với số tiền 170.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần số tiền 596.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho những người thân mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền 1.260.000.000 đồng, tổng cộng yêu cầu bị cáo bồi thường 2.026.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lương Đức C và bà Nguyễn Thị C1 trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Hà Hoàng A theo các điểm e, i và n khoản 1 Điều

123 Bộ luật hình sự. Đồng thời, buộc bị cáo Ngô Hà Hoàng A bồi thường chi phí mai táng với số tiền 170.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần số tiền 596.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho những người thân mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền 1.260.000.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Trần T2 trình bày: Bị cáo Hoàng A từ một mâu thuẫn rất nhỏ dẫn đến tranh cãi và thách thức giữa bị cáo Hoàng A với Vũ Văn C2. Tuy C2 có đe dọa và dùng dao tấn công bị cáo trước nhưng trong khoảng thời gian C2 đi khỏi hiện trường cũng đủ để bị cáo Hoàng A suy nghĩ và rời đi để không xảy ra sự việc nghiêm trọng. Nhưng bị cáo Hoàng A lại chọn cách lấy cây kéo là hung khí nguy hiểm giấu trong người để đợi C2 quay lại. Quá trình gây án, khi C2 té ngã, bị cáo Hoàng A có thể dừng hành vi của mình, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đâm C2. Như vậy, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm chuẩn bị từ trước tấn công người khác. Bị hại M chỉ can ngăn chứ không tấn công bị cáo, thể hiện qua việc bị hại chỉ đạp 1 cái vào người bị cáo và bị hại không mang hung khí gì. Bị cáo dù đã nghiêng người ngã xuống nhưng vẫn cố ý đâm bị hại 1 cái vào cổ, đây là hành vi cố ý tấn công chứ không còn là phòng vệ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 23 để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về mức bồi thường thiệt hại, ông C yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật, trong đó có tính thêm tổn thất về tinh thần áp dụng mức lương cơ sở mới là 1.800.000 đồng căn cứ theo Nghị quyết 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 với mức bồi thường là 100 lần mức lương cơ sở, tương đương số tiền 180.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Ngô Hà Hoàng A trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự mà bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử nên yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Vũ Hồng T1 trình bày: Sau khi xảy ra mâu thuẫn với bị cáo Hoàng A, C2 bỏ về gặp M và rủ M đánh Hoàng A, M biết ý chí của C2 và đồng ý đi đánh Hoàng A. Như vậy, bị hại M đã thống nhất ý chí với C2 về việc đánh bị cáo Hoàng A. Tại hiện trường, C2 tấn công bị cáo Hoàng A trước, Hoàng A chống trả, lúc này, bị hại nhảy vào đạp Hoàng A, giúp sức cho C2 trong việc tấn công Hoàng A nhưng M đã chết nên không thể xử lý. Khi bị cáo Hoàng A ngã nghiêng trên xe chưa đứng dậy được thì bị hại tiếp tục lao vào tấn công bị cáo, bị cáo rơi vào tình thế không thể bỏ chạy và bị yếu thế bởi lực lượng phía đối phương là 02 người tấn công nên phải chống trả nhằm thoát khỏi sự tấn công của M và C2, dẫn đến việc bị cáo cầm kéo đâm trúng bị hại nên hành vi của bị cáo không mang tính côn đồ. Đối với yêu cầu xử bị cáo theo các tình tiết định khung tại điểm i, e khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

Về vấn đề bồi thường, do bị hại cũng có lỗi nên mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lương Đức C là đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Đại diện hợp pháp của bị hại ông Lương Đức C kháng cáo cho rằng ông không được tham gia chứng kiến việc dựng lại hiện trường, không được nhận kết luận điều tra, không được thông báo kết quả điều tra và không được chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 232, khoản 3 Điều 204 thì đại diện hợp pháp của bị hại không phải là đối tượng được nhận kết luận điều tra và không đương nhiên tham gia việc thực nghiệm điều tra. Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 03/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra thông báo số 416/TB-VPCQCSĐT thông báo cho ông C biết việc kết thúc điều tra (BL 498). Ngoài ra, quá trình tố tụng, ông C không có yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; bị hại cũng không thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý. Do đó, kháng cáo về tố tụng của ông C là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Hà Hoàng A đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của bị cáo Vũ Văn C2, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2020, tại nhà của Phan Thanh N2 ở thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, trong lúc Ngô Hà Hoàng A và Vũ Văn C2 cùng một số người bạn tổ chức ăn cơm, uống rượu thì C2 và Hoàng A xảy ra mâu thuẫn to tiếng. C2 lấy 01 con dao bấm có đặc điểm bằng kim loại dài 19,3cm, mũi nhọn loại 01 lưỡi dài 8,7cm mang theo để trong túi quần ra thách thức đánh nhau với Hoàng A thì được mọi người can ngăn, nên C2 bỏ đi về và đe dọa “hôm nay tao giết mày”. Do sợ C2 chặn đánh nên Hoàng A lấy 01 cái kéo bằng kim loại có đặc điểm dài 20,5cm, hai lưỡi kéo có mũi nhọn, mỗi lưỡi kéo có 01 cạnh sắc, chiều dài lưỡi kéo 11cm tại nhà bếp của N2 giấu trong người với mục đích nếu C2 quay lại đánh Hoàng A thì Hoàng A sẽ chống trả lại.

Sau khi bỏ đi, C2 gọi điện thoại rủ Lương Đức M quay lại nhà N2 để đánh Hoàng A thì M đồng ý. Khi đến cổng nhà của N2, C2 cầm dao lao vào về phía Hoàng A, đâm Hoàng A nhiều nhát trúng vào vùng ngực, bụng, lưng của Hoàng A. Bị C2 đâm, Hoàng A rút kéo giấu sau lưng ra, dùng tay phải cầm kéo đâm nhiều nhát về phía C2 thì bị M đập 01 cái vào người làm Hoàng A ngã người nghiêng về bên phải, M tiếp tục xông đến đánh Hoàng A thì Hoàng A dùng kéo quơ ngang theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng cổ trái của M gây đứt động mạch cảnh, sốc mất máu cấp dẫn đến M tử vong.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Hà Hoàng A phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 08 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với hành vi của Ngô Hà Hoàng A dùng cây kéo đâm vào vùng ngực, bụng, lưng gây thương tích cho Vũ Văn C2 với tỉ lệ tổn thương sức khỏe là 09%. Do C2 là người tấn công Hoàng A trước, thương tích bị cáo Hoàng A gây cho C2 là các vết thương ngoài da, không gây nguy hiểm đến tính mạng, thể hiện bị cáo không muốn tước đoạt mạng sống của C2. Quá trình điều tra, C2 có đơn yêu cầu không khởi tố nên cấp sơ thẩm không xem xét xử lý là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

[3.1] Đối với kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Ngô Hà Hoàng A theo quy định tại các điểm e, i và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Hồ sơ vụ án thể hiện, khi bị C2 đe dọa giết, bị cáo Hoàng A có chuẩn bị sẵn 01 cây kéo trong người nhưng chỉ nhằm mục đích phòng thân nếu bị đánh. Khi C2 quay lại, thì ngay lập tức C2 là người lao vào đâm bị cáo Hoàng A nhiều nhát gây thương tích, nhưng bị cáo Hoàng A vẫn chưa dùng kéo chống trả. Do C2 tấn công liên tục nên bị cáo Hoàng A mới rút kéo ra chống trả, lúc này bị hại M xông vào đập trúng ngực của bị cáo Hoàng A làm bị cáo té ngã nghiêng. Tuy nhiên, M và C2 vẫn không dừng lại mà M lại tiếp tục lao đến đánh Hoàng A, lúc

này Hoàng A đang cầm cây kéo nên đâm ngang trúng vào cổ trái của M, gây đứt động mạch cảnh, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong. Như vậy, trong vụ án này, bị hại M cũng có một phần lỗi nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Hoàng A không có tính côn đồ và không mang tính man rợ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo Hoàng A dùng kéo đâm C2 gây thương tích 9% nhưng như phân tích trên, C2 có đơn yêu cầu không khởi tố nên không xem xét xử lý. Hơn nữa, hành vi này cũng không phải là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nên đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự để cử lý bị cáo Hoàng A là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, phần kháng cáo này của đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo về bồi thường thiệt hại.

[3.2.1] Đối với yêu cầu bồi thường chi phí mai táng: ông C yêu cầu bồi thường 170.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại. Mặt khác, do bị hại cũng có phần lỗi nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hoàng A bồi thường phần chi phí đủ căn cứ chứng minh là hợp pháp cho việc mai táng bị hại với số tiền 98.540.000 đồng là phù hợp.

[3.2.2] Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 596.000.000 đồng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự 2015, mức bồi thường tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì mức bồi thường tối đa cho 01 người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và ông C không thỏa thuận được mức bồi thường. Như vậy, mức bồi thường tối đa trong trường hợp này không quá $100 \times 1.490.000$ đồng = 149.000.000 đồng. Yêu cầu của ông C là vượt quá mức bồi thường tối đa theo quy định của pháp luật. Về phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C đề nghị áp dụng mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng để tính bồi thường cho gia đình bị hại là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, do vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Hoàng A bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại bằng 70 lần mức lương cơ sở, tương đương 104.300.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.2.3] Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho những người thân mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng (gồm ông C, bà C1) với số tiền 1.260.000.00 đồng: Ông C và bà C1 là người vẫn còn khả năng lao động nên không phải là đối tượng được cấp dưỡng theo quy định tại Điều 111 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điểm b khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự 2015. Ngoài ra, ông C cũng không đặt

ra yêu cầu này tại Tòa án cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lương Đức C được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lương Đức C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Hà Hoàng A phạm tội “Giết người”.

3. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Hà Hoàng A 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 27/11/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Hà Hoàng A để bảo đảm thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Hà Hoàng A bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lương Đức C, bà Nguyễn Thị C1 số tiền còn lại 82.840.000 (tám mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền bà Hà Thị Phụng đã nộp khắc phục thay bị cáo Ngô Hà Hoàng A tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo 02 Biên lai thu tiền số 0007272; số 0007273 ngày 15/4/2022.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lương Đức C được miễn.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Phước; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1)
- TTG CA tỉnh Bình Phước (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 18b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Ngọc Huynh